

Số: LQSL_844/13h30/DBQG

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO Lũ quét sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ
hoặc dòng chảy trên khu vực các tỉnh/thành phố Hà
Tĩnh, Quảng Trị, Huế và Đà Nẵng**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 13 giờ ngày 05/10 đến 13 giờ ngày 06/10), khu vực các tỉnh Hà Tĩnh đến TP. Huế đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to như: Kỳ Lạc 462,8mm, Kỳ Anh 417,4mm (Hà Tĩnh); Tân Lâm 294,6mm, Cẩm lý 217mm (Quảng Trị); Phong Mỹ 219mm (TP. Huế);...

Trong 02 giờ qua (từ 11 giờ đến 13 giờ ngày 06/10), khu vực TP. Đà Nẵng đã có mưa vừa, mưa to như: Trà Cót 46,4mm,...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh/thành phố trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 06 giờ tới, khu vực các tỉnh Hà Tĩnh đến TP. Đà Nẵng tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ như sau: Hà Tĩnh từ 5-10mm, có nơi trên 20mm; TP. Huế từ 10-30mm, có nơi trên 50mm; Quảng Trị, TP. Đà Nẵng từ 20-30mm, có nơi trên 90mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 13h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Giang Hoàng Hiệp

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh/Thành phố	Xã/Phường
1	Hà Tĩnh	<i>Cẩm Hưng, Cẩm Lạc, Kỳ Anh, Kỳ Hoa, Kỳ Khang, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Văn, Kỳ Xuân, P. Hải Ninh, P. Hoàn Sơn, P. Sông Trí, P. Vũng Áng; Cẩm Trung</i>
2	Quảng Trị	<i>Hải Lăng, Kim Ngân, Lệ Ninh, Phú Trạch, Quảng Ninh, Trường Ninh, Trường Phú, Trường Sơn, Tuyên Bình, Tuyên Hóa, Tuyên Phú; Ba Lòng, Bắc Trạch, Bồ Trạch, Cam Lộ, Cồn Tiên, Đông Trạch, Hiếu Giang, Hòa Trạch, Hoàn Lão, Nam Ba Đồn, Nam Hải Lăng, P. Đông Hà, P. Đồng Sơn, P. Nam Đông Hà, Quảng Trạch, Tân Gianh, Triệu Phong, Trung Thuần; Ái Tử, Đồng Lê, Hướng Hiệp, Kim Phú, Minh Hóa, Nam Gianh, P. Quảng Trị, Phong Nha, Tà Rụt</i>
3	TP. Huế	<i>P. Kim Trà, P. Phong Điền, P. Phong Thái; A Lưới 5, Bình Điền, Chân Mây - Lăng Cô, P. Hương An, P. Hương Trà, P. Kim Long, P. Phú Bài, Phú Lộc; Lộc An, Long Quảng, Nam Đông, Vinh Lộc</i>
4	TP. Đà Nẵng	<i>Tam Mỹ, Trà Liên; Lân Ngọc, P. Hòa Khánh, Phú Ninh, Thanh Bình, Trà Đốc, Trà My</i>

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực

